

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
TỔ SINH - KTN

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023-2024

MÔN: SINH LỚP 11 – THỜI GIAN : 45 PHÚT

- ❖ **HÌNH THỨC:** trắc nghiệm
- ❖ **SỐ CÂU HỎI:** 40 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn - 0,25 điểm/câu
- ❖ **CẤU TRÚC ĐỀ**

STT	Đơn vị kiến thức	Câu hỏi theo mức độ nhận thức				Số câu	TỔNG ĐIỂM
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao		
1	Khái quát sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	1	1	0	0	2	0,5
2	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	4	4	2	2	12	0,5
3	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	4	4	2	2	12	3.0
4	Khái quát về sinh sản ở sinh vật	1	1	0	0	2	3.0
5	Sinh sản ở thực vật	2	2	1	1	6	1.5
6	Sinh sản ở động vật	2	2	1	1	6	1.5
Số câu		14	14	6	6	40	
TỔNG ĐIỂM		3,5	3,5	1,5	1,5		10

❖ **MA TRẬN ĐẶC TẢ**

Nội dung kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	Nhận biết Nêu được các khái niệm sinh trưởng ở sinh vật, phát triển ở sinh vật. vòng đời của sinh vật, tuổi thọ của sinh vật. Thông hiểu Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng ở sinh vật: tăng khối lượng và kích thước tế bào; tăng số lượng tế bào.Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của phát triển ở sinh vật: sinh trưởng,phân hoá tế bào và phát sinh hình thái. Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người.Lấy được ví dụ minh hoạ về tuổi thọ	1	1	0	0

	sinh vật. Hiểu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.				
Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	Nhận biết Nêu được :đặc điểm sinh trưởng ở thực vật,đặc điểm phát triển ở thực vật, khái niệm mô phân sinh, khái niệm hormone thực vật. Nêu được vai trò hormone thực vật, vai trò của mô phân sinh đối với sinh trưởng ở thực vật. Thông hiểu Phân biệt được các loại mô phân sinh. Trình bày được quá trình sinh trưởng sơ cấp ở thực vật, quá trình sinh trưởng thứ cấp ở thực vật. Phân biệt được các loại hormone kích thích tăng trưởng và hormone ức chế tăng trưởng. Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật. Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Trình bày được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Vận dụng Nêu được ví dụ minh họa về sự tương quan các hormone thực vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Phân tích được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật. Vận dụng cao Trình bày được một số ứng dụng của hormone thực vật trong thực tiễn. Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: kích thích hay hạn chế sinh trưởng, giải thích vòng gỗ,...).	4	4	2	2
Sinh trưởng và phát triển ở động vật	Nhận biết Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật. Nêu được ảnh hưởng của các nhân tố bên trong đến sinh trưởng và phát triển động vật (di truyền; giới tính; hormone sinh trưởng và phát triển), vai trò của	4	4	2	2

	một số hormone đối với hoạt động sống của động vật. Thông hiểu Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật (giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi). Phân biệt được các hình thức phát triển qua biến thái và không qua biến thái. Dựa vào hình ảnh (sơ đồ), trình bày được các giai đoạn phát triển của con người từ hợp tử đến cơ thể trưởng thành. Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển động vật (nhiệt độ, thức ăn,...). Vận dụng Phân tích được ý nghĩa của sự phát triển qua biến thái hoàn toàn ở động vật đối với đời sống của chúng. Phân tích được khả năng điều khiển sự sinh trưởng và phát triển ở động vật. Phân tích được đặc điểm tuổi dậy thì ở người. Vận dụng cao Vận dụng được hiểu biết về các giai đoạn phát triển để áp dụng chế độ ăn uống hợp lí. Vận dụng hiểu biết về hormone để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: không lạm dụng hormone trong chăn nuôi; thiên hoạn động vật;...). Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn (ví dụ: đề xuất được một số biện pháp hợp lí trong chăn nuôi nhằm tăng nhanh sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi; tiêu diệt côn trùng, muỗi;...). Ứng dụng được hiểu biết về tuổi dậy thì để bảo vệ sức khoẻ, chăm sóc bản thân và người khác.				
Khái quát về sinh sản ở sinh vật	Nhận biết Phát biểu được các khái niệm :sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính Thông hiểu Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật (vật chất di truyền, truyền đạt vật chất di truyền, hình thành cơ thể mới, điều hoà sinh sản).Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật. Phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật	1	1	0	0

	(sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính).				
Sinh sản ở thực vật	Nhận biết Nêu được cấu tạo chung của hoa. Biết được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật. Thông hiểu Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật (sinh sản bằng bào tử, sinh sản sinh dưỡng). So sánh được sinh sản hữu tính với sinh sản vô tính ở thực vật. Trình bày được quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi, thụ phấn, thụ tinh, hình thành hạt, quả. Vận dụng Trình bày được ứng dụng của sinh sản vô tính ở thực vật trong thực tiễn. Vận dụng cao Mô tả được quy trình nhân giống in vitro Nhân giống cây bằng sinh sản sinh dưỡng đối với một số loài cây.	2	2	1	1
Sinh sản ở động vật	Nhận biết Biết được các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở động vật qua các giai đoạn Nêu được một số thành tựu thụ tinh trong ống nghiệm. Trình bày được các biện pháp tránh thai. Thông hiểu Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. Phân biệt được các hình thức sinh sản hữu tính ở động vật. Vận dụng Lấy được ví dụ ở người về quá trình sinh sản hữu tính: hình thành tinh trùng, trứng; thụ tinh tạo hợp tử; phát triển phôi thai; sự đẻ. Phân tích được cơ chế điều hoà sinh sản ở động vật. Vận dụng cao Trình bày được một số ứng dụng về điều khiển sinh sản ở động vật và sinh đẻ có kế hoạch ở người.	2	2	1	1